

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2023-2028
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Kiểm soát viên (KSV) Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần (PV Power) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (“Đại hội”).

1.2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của PV Power (theo danh sách chốt tại ngày 24/03/2023) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP:

2.1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và một phiếu bầu cử Kiểm soát viên (KSV), trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ/đại diện và số phiếu biểu quyết tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2.2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thủ tục quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban Bầu cử và kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU

THÀNH VIÊN HĐQT, KSV NHIỆM KỲ 2023-2028

Điều 3. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị bầu

- 3.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu tối đa là 03 thành viên;
- 3.2. Số lượng thành viên độc lập HĐQT được bầu tối đa là 01 thành viên.
- 3.3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT.

Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Quy chế này, cụ thể như sau:

- ❖ Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
 - Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng.
- ❖ Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Tổng công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng công ty; là người quản lý của Tổng công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên của Tổng công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 4. Số lượng, tiêu chuẩn Kiểm soát viên bầu:

Số lượng KSV được bầu tối đa là 04 thành viên.

KSV phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 37 Điều lệ PV Power, Điều 6 Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát và theo Quy chế này, cụ thể như sau:

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng công ty.
- Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định trên, Kiểm soát viên Tổng công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Tổng công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Tổng công ty.

Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

5.1 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng cử viên HĐQT. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:

- a. Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;
- b. Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- e. Từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên;
- f. Từ 60% đến dưới 70% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên.
- g. Từ 70% đến dưới 80% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên.
- h. Từ 80% đến dưới 90% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 08 (tám) ứng cử viên.

5.2 Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 6. Quyền đề cử, ứng cử làm KSV

6.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Kiểm soát viên. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

- a. Từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên;
- b. Từ 20% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên;
- c. Từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên;
- d. Từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên;
- e. Từ 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên.

6.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Kiểm soát viên thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Kiểm soát viên đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT, KSV

7.1 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- a. Đơn ứng cử hoặc Đơn đề cử ứng viên tham gia HĐQT hoặc BKS;
- b. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai có dán ảnh;
- c. Bản sao hợp lệ CMTND/Hộ chiếu;
- d. Bản sao hợp lệ các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn;
- e. Giấy ủy quyền và/hoặc Biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử).

7.2 Hồ sơ đề cử, ứng cử được gửi tới Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power) trước 17h00 ngày 10/04/2023 theo địa chỉ sau:

- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam- CTCP.

- Địa chỉ: Tầng 8 tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: (024) 2221 0288 Fax: (024) 2211 0388

Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự trước khi Đại hội bắt đầu.

CHƯƠNG III

BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN

NHIỆM KỲ 2023-2028

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu thành viên HĐQT và KSV.

Điều 9. Hình thức và phương thức bầu cử

9.1 Việc bầu thành viên HĐQT và KSV của PV Power sẽ được thực hiện theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.

9.2 Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, KSV và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi Cổ đông/đại diện ủy quyền tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 01 (một) phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và 01 (một) phiếu bầu KSV. Cổ đông/đại diện ủy quyền có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

9.3 Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; mã Cổ đông, số cổ phần sở hữu/hoặc đại diện, số phiếu biểu quyết, có đóng dấu treo của Tổng công ty.

9.4 Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc đại diện) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số KSV được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

(i) Bầu thành viên HĐQT:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{phiếu biểu quyết} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu quyết} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của HĐQT} \end{array}$$

(ii) Bầu KSV:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số} \\ \text{phiếu biểu quyết} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần} \\ \text{có quyền biểu quyết} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu của BKS} \end{array}$$

9.5 Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

9.6 Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

(Xem ví dụ chi tiết về phương thức bầu dồn phiếu tại Phụ lục đính kèm Quy chế này)

Điều 10. Tổ chức và giám sát bầu cử

10.1 Ban Bầu cử và kiểm phiếu:

a. Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Bầu cử và kiểm phiếu thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này;

b. Ban Bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và một hoặc một số thành viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

c. Thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT và KSV;

10.2 Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải bảo đảm tính chính trực, khách quan, bảo mật thông tin về việc kiểm phiếu và bầu cử.

10.3 Ban Bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a. Kiểm tra và công bố danh sách các ứng viên HĐQT và KSV;
- b. Phổ biến quy chế bầu cử và hướng dẫn cách thức bầu cử cho cổ đông;
- c. Phân phát và thu phiếu bầu cử;
- d. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
- e. Thực hiện kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- f. Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cử cho Thư ký Đại hội;
- g. Cùng Ban Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về người ứng cử cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- h. Và các nhiệm vụ liên quan khác;
- i. Ban Bầu cử và kiểm phiếu chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc tuân thủ Quy chế này và về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu.

Điều 11. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

11.1 Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu do Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP phát hành, được in thống nhất, có dấu treo của Tổng công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền đại diện, tổng số quyền biểu quyết;

b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (màu xanh) và 01 phiếu bầu KSV (màu vàng) theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

c. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót, cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Bầu cử và Kiểm phiếu để đổi phiếu bầu khác;

11.2 Cách ghi phiếu bầu:

a. Cổ đông/đại diện ủy quyền của Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng cần bầu vào thành viên HĐQT/КСV;

b. Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một ứng viên hoặc chia đều phiếu bầu của mình cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** của ứng viên tương ứng, số phiếu bầu sẽ được dồn toàn bộ cho một ứng viên (trường hợp chọn một ứng viên) hoặc chia đều cho các ứng viên được chọn (trường hợp chọn nhiều ứng viên).

Khi cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** số phiếu biểu quyết sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn và lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.

b. Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông ghi rõ số phiếu biểu quyết cụ thể vào ô **“Số phiếu biểu quyết”** của các ứng viên tương ứng. Các ứng cử viên không được lựa chọn thì cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số **“0”** hoặc gạch chéo vào cột **“Số phiếu biểu quyết”**.

c. Trong trường hợp Cổ đông/đại diện ủy quyền vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn phiếu”** vừa ghi số lượng vào ô **“Số phiếu bầu”** thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô **“Số phiếu bầu”**.

d. Tổng số phiếu biểu quyết cho ứng cử viên của một cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

e. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

f. Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.

11.3 Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c. Không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 11.4 Điều này.

11.4 Phiếu bầu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Phiếu không do Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP phát hành và/hoặc không có dấu của Tổng công ty;
- b. Phiếu gạch xoá, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- c. Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- d. Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- e. Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
- f. Phiếu Không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai ô trở lên cho toàn bộ các nội dung lấy ý kiến biểu quyết.

Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

12.1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

12.2. Ban Bầu cử và kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

12.3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban Bầu cử và kiểm phiếu giám sát;

12.4. Việc kiểm phiếu phải được Ban Bầu cử và kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban Bầu cử và kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 13. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

13.1. Người trúng cử thành viên HĐQT và KSV được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

13.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc KSV thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cùng bằng nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Tổng công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu biểu quyết ngang nhau để lựa chọn.

13.3. Nếu bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT và KSV thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại.

13.4. Trường hợp sau khi bầu lần 2 mà vẫn chưa đủ số thành viên thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên HĐQT và KSV và bầu trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Ban Chủ tọa Đại hội.

Điều 14. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

14.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử và kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.

14.2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- b. Thành phần Ban Bầu cử và kiểm phiếu;
- c. Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
- d. Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
- e. Kết quả bầu cử;
- f. Chữ ký của Thành viên Ban Bầu cử và kiểm phiếu.

14.3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban Bầu cử và Kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 15. Quyền chất vấn

Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền chất vấn, khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu. Ban Chủ tọa Đại hội và Ban Bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ các chất vấn của cổ đông/đại diện cổ đông và được ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị và KSV nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP.

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM- CTCP

Chi tiết

Hướng dẫn bầu thành viên Hội đồng quản trị và KSV PV Power nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo phương thức bầu dồn phiếu

1. Loại phiếu bầu

Có 02 loại phiếu bầu để bầu thành viên HĐQT và KSV gồm:

- Phiếu màu xanh: bầu thành viên HĐQT
- Phiếu màu vàng: bầu KSV

2. Bỏ phiếu

Cổ đông/Người đại diện cho cổ đông thực hiện việc bỏ phiếu bầu HĐQT, KSV vào thùng phiếu.

3. Cách thức ghi phiếu bầu

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gồm cổ phiếu sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu biểu quyết của mình cho các ứng viên mà họ lựa chọn hoặc dồn hết tổng số phiếu biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên nhưng phải đảm bảo tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (được Đại hội biểu quyết thông qua).

Ví dụ:

Giả sử Đại hội biểu quyết thông qua chọn 03 thành viên HĐQT trong tổng số 05 ứng viên.

Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Khi đó, tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là $1000 \times 3 = \mathbf{3.000}$ phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A được lựa chọn tối đa 03 ứng viên trong số 05 ứng viên để bầu vào HĐQT và tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng viên mà cổ đông Nguyễn Văn A lựa chọn không vượt quá 3.000 phiếu bầu.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

* Trường hợp 1

Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho vài ứng viên mà mình lựa chọn (trường hợp ví dụ dưới là chia cho 03 ứng viên - tương đương mỗi ứng viên nhận được 1.000 phiếu bầu):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 2	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	

*** Trường hợp 2**

Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết phiếu bầu của mình cho 01 ứng viên (tương đương ứng viên đó nhận được cả 3.000 phiếu bầu):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 3	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	

*** Trường hợp 3**

Cổ đông Nguyễn Văn A chia phiếu bầu của mình cho vài ứng viên nhưng không đều nhau, trường hợp dưới là chia cho 2 ứng viên số 1 (2.000 phiếu) và 5 (1.000 phiếu):

Stt	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu	Số phiếu bầu
1	Ứng viên 1	<input type="checkbox"/>	2.000
2	Ứng viên 2	<input type="checkbox"/>	0
3	Ứng viên 3	<input type="checkbox"/>	0
4	Ứng viên 4	<input type="checkbox"/>	0
5	Ứng viên 5	<input type="checkbox"/>	1.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ được quy định tại Khoản 11.4 Quy chế này. Cụ thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu không do Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP phát hành và/hoặc không có dấu của Tổng công ty;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông;
- Phiếu bầu cho nhiều ứng viên hơn số lượng cần bầu;
- Phiếu ko ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

5. Việc bầu KSV cũng được thực hiện tương tự như bầu thành viên HĐQT, chỉ khác về số lượng ứng viên và số thành viên chọn vào BKS.